

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2007/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 12 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

**Về Mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách
ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ về Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 4.1/2005/NQ-HĐND ngày 22/4/2005 của HĐND tỉnh Quảng Trị về Bố trí, kiện toàn và thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố;

Sau khi xem xét Tờ trình 504/TTr-UBND ngày 09/3/2007 của UBND tỉnh Về điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố và Tờ trình 505/TTr-UBND ngày 09/3/2007 của UBND tỉnh về Đề án chi trả phụ cấp cho Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên xã, phường, thị trấn và Trưởng ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Trưởng Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh thôn, bản, khu phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

I. ĐIỀU CHỈNH PHỤ CẤP CHO CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN, THÔN, BẢN, KHU PHỐ THEO NGHỊ QUYẾT 4.1/2005/NQ-HĐND NGÀY 22 THÁNG 4 NĂM 2005

- Điều chỉnh tăng thêm bình quân 60.000đồng cho tất cả các nhóm chức danh;

Như vậy, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ thôn, bản, khu phố như sau:

1. Đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1.1. Mức 240.000đồng/tháng đối với 07 chức danh

1.1.1. Phó Trưởng công an xã (Nơi chưa bố trí công chức);

1.1.2. Phó Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn (Nơi chưa bố trí công chức);

1.1.3. Cán bộ Kế hoạch, Giao thông, Thủy lợi, Nông- Lâm- Ngư;

1.1.4. Cán bộ Dân số- Gia đình và Trẻ em;

1.1.5. Cán bộ Văn hoá- Thông tin, Thể thao (Truyền thanh, quản lý Nhà văn hóa, thể dục- thể thao);

1.1.6. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

1.1.7. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ.

1.2. Mức 220.000 đồng/tháng đối với 11 chức danh

1.2.1. Trưởng Ban Tổ chức;

1.2.2. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

1.2.3. Trưởng Ban Tuyên giáo;

1.2.4. Trưởng Khối Dân vận;

1.2.5. Văn phòng Đảng ủy;

1.2.6. Thủ quỹ, Văn thư- Lưu trữ;

1.2.7. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc;

1.2.8. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

1.2.9. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

1.2.10. Phó Chủ tịch Hội Nông dân;

1.2.11. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

Thực hiện chế độ kiêm nhiệm đối với 05 chức danh cán bộ Đảng. Ở những nơi không bố trí kiêm nhiệm thì được bố trí tối đa không quá 03 cán bộ không chuyên trách.

2. Đối với cán bộ thôn, bản, khu phố

2.1. Mức 200.000 đồng/tháng đối với 04 chức danh

2.1.1. Bí thư Đảng ủy bộ phận;

2.1.2. Bí thư Chi bộ thôn loại I;

2.1.3. Trưởng thôn loại I;

2.1.4. Công an viên thôn loại I.

2.2. Mức 180.000 đồng/tháng đối với 03 chức danh

2.2.1. Bí thư Chi bộ thôn loại 2;

2.2.2. Trưởng thôn loại 2;

2.2.3. Công an viên thôn loại 2.

2.3. Mức 160.000 đồng/tháng đối với 05 chức danh

2.3.1. Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận;

2.3.2. Bí thư Chi bộ thôn loại 3;

2.3.3. Trưởng thôn loại 3;

2.3.4. Công an viên thôn loại 3;

2.3.5. Công an viên ở những thôn bố trí 02 Công an viên trở lên.

II. CHI MỨC TRẢ PHỤ CẤP CHO

- Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên xã, phường, thị trấn: 220.000đồng/tháng;
- Trưởng Ban công tác Mặt trận và Chi hội Trưởng các đoàn thể thôn, bản, khu phố;

1. Mức 60.000đồng/tháng đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;
2. Mức 50.000đồng/tháng đối với 04 chức danh ở thôn, bản, khu phố:
 - 2.1. Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
 - 2.2. Chi hội Trưởng Phụ nữ;
 - 2.3. Chi hội Trưởng Nông dân;
 - 2.4. Chi hội Trưởng Cựu chiến binh.

Trong trường hợp cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, phường, thị trấn hoặc cán bộ không chuyên trách đảm nhận chức danh chính được giao kiêm nhiệm thêm một số chức danh khác thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp kiêm nhiệm của chức danh kiêm nhiệm (Không tính các chức danh đã bố trí công chức kiêm nhiệm).

III. NGHỊ QUYẾT NÀY ĐƯỢC ÁP DỤNG

Từ ngày 01 tháng 4 năm 2007 và thay thế Nghị quyết 4.1/NQ-HĐ ngày 22 tháng 4 năm 2005 của HĐND tỉnh.

Ngoài quy định chi trả phụ cấp cho các đối tượng cán bộ Trưởng Ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh thôn, bản, khu phố theo Đề án, khuyến khích những nơi có điều kiện có thể thông qua quyết định phụ cấp thêm và những nơi nào đã có quy định chi trả phụ cấp rồi thì nay vẫn tiếp tục thực hiện.

IV. HĐND GIAO

1. UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các đại biểu HĐND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên